

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường trung học phổ thông chuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 33 /TTr-SGDĐT ngày 21/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2025-2026.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành, đơn vị: Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Tài chính, Y tế, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tỉnh đoàn thanh niên, Đài Phát thanh và Truyền tỉnh tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Điện lực Vĩnh Phúc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- CVNCTH;
- Lưu: VP.VX1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

KẾ HOẠCH

TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục trung học.
- Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác phân luồng sau THCS.
- Thông qua kết quả tuyển sinh, đánh giá chất lượng đầu ra cấp THCS, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu

- Thực hiện tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT), giáo dục thường xuyên (GDTX) năm học 2025-2026 (*Gọi tắt là Kỳ thi*) trên địa bàn tỉnh bảo đảm nghiêm túc, khách quan, công bằng theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.
- Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, điểm chuẩn xét tuyển được công bố công khai, kịp thời. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyển sinh lớp 10 THPT công lập không Chuyên

1.1. Đối tượng

Học sinh có đồng thời hai điều kiện dưới đây được đăng kí dự tuyển vào 01 trường THPT trên địa bàn tỉnh:

- Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX, trong độ tuổi theo quy định hiện hành của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Tốt nghiệp THCS tại tỉnh Vĩnh Phúc hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác nhưng học sinh/cha (mẹ) học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Vĩnh Phúc. Những trường hợp khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

1.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển (Áp dụng đối với tất cả các thí sinh không thuộc diện tuyển thẳng).

1.3. Đăng kí dự thi, xét tuyển và thời gian tổ chức thi

a) Đăng kí dự thi, xét tuyển:

- Đợt 1: Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh được đăng kí dự thi và xét tuyển vào 01 trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh.

- Đợt 2: Những thí sinh chưa trúng tuyển đợt 1 được đăng kí xét tuyển vào 01 trường THPT công lập trong tỉnh còn chỉ tiêu.

- Trường hợp sau khi tuyển đợt 2, các trường chưa đủ chỉ tiêu, giao Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc tuyển bổ sung, bảo đảm thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước 31/7/2025.

b) Thời gian tổ chức thi:

Dự kiến tổ chức thi từ ngày 01/6/2025 đến 02/6/2025.

1.4. Bài thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, phạm vi kiến thức

a) Bài thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi

- Thí sinh dự thi thực hiện thi ba (03) bài thi: Bài thi môn Toán, bài thi môn Ngữ văn và bài thi môn Tiếng Anh.

- Bài thi môn Toán: Thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm (phần thi trắc nghiệm chiếm 20%, phần thi tự luận chiếm 80% tổng số điểm bài thi), thí sinh làm bài trên tờ giấy thi; thời gian 120 phút/bài thi.

- Bài thi môn Ngữ văn: Thi theo hình thức tự luận, thí sinh làm bài trên tờ giấy thi; thời gian 120 phút/bài thi.

- Bài thi môn Tiếng Anh: thi theo hình thức trắc nghiệm; thời gian làm bài 60 phút.

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

b) Phạm vi kiến thức

Nội dung kiến thức thuộc chương trình trung học cơ sở, chủ yếu là chương trình lớp 9.

1.5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên tuyển sinh trung học phổ thông

a) Tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật được tuyển thẳng vào 01 trường THPT thuộc địa bàn huyện/thành phố nơi thí sinh đăng kí thường trú phù hợp năng lực và điều kiện học tập.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, được đăng kí nguyện vọng để xét tuyển thẳng vào 01 trường THPT thuộc địa bàn huyện/thành phố nơi thí sinh đăng kí thường trú. Phân bổ chỉ tiêu tuyển thẳng đối với học sinh đạt giải cấp quốc gia theo 04 nhóm đối tượng (văn hóa; văn nghệ; thể thao; nghiên cứu khoa học, kĩ thuật) đối với mỗi trường THPT như sau:

Số chỉ tiêu được tuyển thẳng (theo từng nhóm đối tượng)/trường THPT = (Số chỉ tiêu tuyển sinh được giao của trường THPT/Tổng chỉ tiêu tuyển sinh được giao của các trường THPT trong huyện/thành phố) × Tổng số thí sinh theo nhóm đối tượng tuyển thẳng của huyện/thành phố.

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

b) Cộng điểm ưu tiên

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*).

c) Cộng điểm khuyến khích

- Đối tượng: Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

Lưu ý:

- Trường hợp thí sinh có nhiều hơn một loại ưu tiên, chỉ được hưởng loại ưu tiên cao nhất.

- Trường hợp thí sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của giải cao nhất.

- Quy định tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích không thực hiện cho các thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT Chuyên Vĩnh Phúc.

1.6. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức: $\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi 1} + \text{Điểm bài thi 2} + \text{Điểm bài thi 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$.

- Các bài thi chấm theo thang điểm 10.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển đợt 1:

+ Điều kiện để thí sinh được tham gia xét tuyển: Có đủ ba (03) bài thi theo quy định; điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 1,00; có điểm xét tuyển đạt từ điểm sàn trở lên do Sở GD&ĐT quy định.

+ Sau khi có kết quả thi, Hội đồng tuyển sinh các trường THPT thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao (sau khi trừ đi số thí sinh trúng tuyển theo diện tuyển thẳng) và theo ĐXT từ cao xuống thấp trình Sở GD&ĐT phê duyệt kết quả.

+ Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên như sau: Kết quả học tập cả năm học lớp 9 cao hơn; Kết quả rèn luyện cả năm học lớp 9 cao hơn; điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Kết quả học tập cả năm học lớp 8 cao hơn; Kết quả rèn luyện cả năm học lớp 8 cao hơn; điểm trung bình môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Kết quả học tập cả năm học lớp 7 cao hơn; Kết quả rèn luyện cả năm học lớp 7 cao hơn; điểm trung bình môn cả năm học lớp 7 cao hơn; Kết quả học tập cả năm học lớp 6 cao hơn; Kết quả rèn luyện cả năm học lớp 6 cao hơn; điểm trung bình môn cả năm học lớp 6 cao hơn. Sau khi xét hết các tiêu chí nêu trên mà vẫn còn các thí sinh có tiêu chí cuối bằng nhau thì lấy trúng tuyển hết những thí sinh này.

- Xét tuyển đợt 2:

+ Sau khi có kết quả xét tuyển lần 1, Sở GD&ĐT có văn bản thông báo các trường THPT còn thiếu chỉ tiêu cần xét tuyển bổ sung. Thí sinh không trúng tuyển lần 1, thực hiện đăng ký nguyện vọng bổ sung trên phần mềm tuyển sinh để các trường THPT còn thiếu chỉ tiêu thực hiện xét tuyển bổ sung, trình Sở GD&ĐT phê duyệt kết quả.

+ Bảo đảm nguyên tắc như xét tuyển đợt 1.

- Xét tuyển bổ sung (sau đợt 2):

+ Sau khi có kết quả trúng tuyển lần 2, các trường còn thiếu chỉ tiêu báo cáo Sở để tuyển bổ sung và thông báo công khai số lượng tuyển bổ sung. Thí sinh không trúng tuyển lần 1, lần 2 thực hiện đăng ký nguyện vọng bổ sung trên phần mềm tuyển sinh để các trường THPT còn thiếu chỉ tiêu thực hiện xét tuyển bổ sung, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả.

+ Bảo đảm nguyên tắc như xét tuyển đợt 2.

2. Tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc

2.1. Điều kiện dự tuyển

- Thí sinh thuộc đối tượng được quy định tại phần 1 mục 1.1.
- Có kết quả rèn luyện và học tập các năm học cấp THCS từ Khá trở lên.

2.2. Đăng kí dự thi, thời gian thi

a) Đăng kí dự thi

Thí sinh được đăng kí tuyển sinh theo các nguyện vọng như sau:

- Thi vào lớp chuyên Toán: Mỗi thí sinh được đăng kí tối đa hai (02) nguyện vọng: Nguyện vọng 1 thi vào các lớp chuyên Toán; nguyện vọng 2 đăng kí xét tuyển vào lớp chuyên Tin học.
- Thi vào lớp chuyên Tiếng Anh: Mỗi thí sinh được đăng kí tối đa ba (03) nguyện vọng: Nguyện vọng 1 thi vào các lớp chuyên Tiếng Anh; nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 đăng kí xét tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp, lớp chuyên Tiếng Nhật theo thứ tự ưu tiên.
- Thi vào lớp chuyên Tiếng Pháp: Thi môn chuyên là môn Tiếng Anh; mỗi thí sinh được đăng kí tối đa hai (02) nguyện vọng: Nguyện vọng 1 thi vào lớp chuyên Tiếng Pháp; nguyện vọng 2 đăng kí xét tuyển vào lớp chuyên Tiếng Nhật.
- Thi vào lớp chuyên Tiếng Nhật: Thi môn chuyên là môn Tiếng Anh; mỗi thí sinh được đăng kí tối đa hai (02) nguyện vọng: Nguyện vọng 1 thi vào lớp chuyên Tiếng Nhật; nguyện vọng 2 đăng kí xét tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp.
- Thi vào lớp chuyên Tin học: Thí sinh có thể đăng kí môn thi chuyên là môn Tin học hoặc môn Toán (cùng đề thi môn Toán với lớp chuyên Toán).
- Thi vào các lớp chuyên: Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: Không có nguyện vọng 2.

b) Thời gian thi

Dự kiến thi bài thi môn chuyên ngày 03/6/2025.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

2.4. Bài thi, phạm vi kiến thức, hình thức thi, thời gian làm bài thi

a) Bài thi:

Thí sinh làm 04 bài thi gồm: 03 bài thi môn Toán, môn Ngữ văn và môn Tiếng Anh (theo lịch và đề chung như thí sinh dự thi THPT không chuyên) và 01 bài thi dành cho môn chuyên, cụ thể:

- Lớp chuyên Toán: Bài thi môn Toán.
- Lớp chuyên Ngữ văn: Bài thi môn Ngữ văn.
- Lớp chuyên Tiếng Anh: Bài thi môn Tiếng Anh.
- Lớp chuyên Tin học: Bài thi môn Tin học (tuyển tối đa 50% chỉ tiêu) hoặc bài thi môn Toán (tuyển tối thiểu 40% chỉ tiêu đối với thí sinh đăng kí nguyện vọng 1 là chuyên Tin học; tuyển tối đa 10% chỉ tiêu đối với thí sinh đăng kí nguyện vọng 2 là chuyên Tin học, có điểm xét tuyển cao hơn điểm chuẩn vào lớp chuyên Tin học thì môn chuyên là môn Toán).
- Lớp chuyên Vật lí: Bài thi môn Khoa học tự nhiên (dành cho thí sinh thi vào chuyên Vật lí).

- Lớp chuyên Hóa học: Bài thi môn Khoa học tự nhiên (dành cho thí sinh thi vào chuyên Hóa học).

- Lớp chuyên Sinh học: Bài thi môn Khoa học tự nhiên (dành cho thí sinh thi vào chuyên Sinh học).

- Lớp chuyên Lịch sử: Bài thi môn Lịch sử và Địa lí (dành cho thí sinh thi vào chuyên Lịch sử).

- Lớp chuyên Địa lí: Bài thi môn Lịch sử và Địa lí (dành cho thí sinh thi vào chuyên Địa lí).

- Lớp chuyên Tiếng Pháp: Bài thi môn Tiếng Anh (tuyển tối đa 20% chỉ tiêu đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh và lớp chuyên Tiếng Nhật đăng kí nguyện vọng vào lớp chuyên Tiếng Pháp).

- Lớp chuyên Tiếng Nhật: Bài thi môn Tiếng Anh (tuyển tối đa 20% chỉ tiêu đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tiếng Anh và lớp chuyên Tiếng Pháp đăng kí nguyện vọng vào lớp chuyên Tiếng Nhật).

b) Phạm vi kiến thức môn chuyên: Nằm trong chương trình THCS, có nội dung phân hóa, nâng cao.

c) Hình thức thi môn chuyên:

Đối với bài thi môn chuyên, hình thức thi cụ thể như sau:

- Bài thi môn Tin học: Thi thực hành trên máy tính.

- Bài thi môn Tiếng Anh: Theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (gồm các kĩ năng Nghe, Đọc, Viết và Từ vựng - Ngữ pháp).

- Bài thi các môn chuyên còn lại: Thi theo hình thức tự luận.

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

d) Thời gian làm bài thi môn chuyên: 150 phút.

đ) Điểm xét tuyển chuyên (ĐXTC): Là tổng điểm của bốn (04) bài thi (đã tính hệ số). Cụ thể:

- Điểm của bài thi môn chuyên được tính hệ số 3, điểm ba (03) bài thi theo đề thi chung (bài thi môn Toán, bài thi môn Ngữ văn, bài thi môn Tiếng Anh) tính hệ số 1.

- $\text{ĐXTC} = 3 \times \text{Điểm môn chuyên} + (\text{Điểm bài thi môn Toán} + \text{Điểm bài thi môn Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi môn Tiếng Anh})$.

- ĐXTC được tính riêng cho từng môn chuyên.

2.5. Điều kiện xét tuyển

Chỉ xét tuyển các thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ các bài thi theo quy định;

- Điểm mỗi bài thi chung (bài thi môn Toán, bài thi môn Ngữ văn, bài thi môn Tiếng Anh) không dưới 2,0; điểm bài thi môn chuyên không dưới 4,0.

2.6. Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển, lấy trúng tuyển theo ĐXTC từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên.

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có ĐXTC bằng nhau thì tiếp tục lấy trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm bài thi môn chuyên đăng kí dự thi cao hơn; đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa lớp 9 THCS cấp tỉnh (theo thứ tự ưu tiên Giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích); có điểm trung bình cả năm học lớp 9 đối với môn chuyên đăng kí dự thi cao hơn; kết quả học tập cả năm học lớp 9 cao hơn; kết quả rèn luyện cả năm học lớp 9 cao hơn; điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 cao hơn.

- Đối với những thí sinh đăng kí 2 hoặc 3 nguyện vọng, nếu đã trúng tuyển theo nguyện vọng 1 thì không xét trúng tuyển theo nguyện vọng 2, trúng tuyển nguyện vọng 2 thì không xét tuyển theo nguyện vọng 3.

- Thí sinh đã trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc sẽ không được tham gia xét tuyển vào trường THPT công lập không chuyên trong tỉnh.

2.7. Thời gian hoàn thành tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước 31/7/2025

3. Tuyển sinh lớp 10 THPT ngoài công lập

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra điều kiện đáp ứng về cơ sở vật chất, đội ngũ, chất lượng giáo dục để giao chỉ tiêu cho các trường THPT ngoài công lập.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh thuộc đối tượng được quy định tại phần 1 mục 1.1.

3.3. Đăng kí, tổ chức tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

a) Đăng kí dự thi: Trực tuyến

b) Tổ chức tuyển sinh: Theo Kế hoạch của từng trường.

c) Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2025.

3.4. Phương thức tuyển sinh

Các trường THPT ngoài công lập xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, trong đó phương thức tuyển sinh có thể lựa chọn:

- Thi tuyển: Thực hiện kỳ thi chung với kỳ thi tuyển sinh vào các trường THPT công lập không chuyên của tỉnh.

- Xét tuyển kết hợp thi tuyển:

+ Đối với học sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh vào các trường THPT công lập không chuyên trên địa bàn tỉnh: Kết hợp kết quả thi tuyển và kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS để tổ chức xét tuyển.

+ Đối với học sinh tốt nghiệp THCS hoặc có nơi thường trú không thuộc tỉnh Vĩnh Phúc: Thực hiện thi đánh giá năng lực (giao nhà trường chủ động trong công tác tổ chức, thực hiện đảm bảo công bằng, khách quan, đúng qui định) kết hợp kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS để tổ chức xét tuyển.

3.5. Tuyển thẳng và chế độ ưu tiên

Căn cứ Quy chế tuyển sinh, các đơn vị xây dựng Kế hoạch tuyển sinh trong đó quy định đối tượng tuyển thẳng, chế độ ưu tiên đảm bảo đúng quy định, trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

3.6. Nguyên tắc xét tuyển

Các trường quy định cụ thể tiêu chí xét tuyển trong kế hoạch tuyển sinh bảo đảm hiệu quả, công bằng, khách quan trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3.7. Thời gian hoàn thành tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước 31/7/2025.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 giáo dục thường xuyên cấp THPT

4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trung tâm GDTX tỉnh, các trung tâm GDNN-GDTX căn cứ nhu cầu người học và điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực của các trung tâm đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Đối tượng tuyển sinh

- Những người đã tốt nghiệp cấp THCS tại Vĩnh Phúc hoặc có nơi thường trú tại tỉnh Vĩnh Phúc nhưng tốt nghiệp THCS tại tỉnh khác có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT hoặc đang là học sinh học nghề tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và có đủ hồ sơ hợp lệ. Những trường hợp khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

- Những người tốt nghiệp THCS trước năm học 2024-2025 phải có xác nhận không vi phạm pháp luật của địa phương nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong Hồ sơ đăng ký dự tuyển.

4.3. Phương thức tuyển sinh

a) Tuyển thẳng: Đối tượng thuộc diện tuyển thẳng vào trường THPT được tuyển thẳng vào học tại các trung tâm GDTX tỉnh, các trung tâm GDNN-GDTX theo nguyện vọng của thí sinh.

b) Xét tuyển: Căn cứ vào kết quả trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, GDTX năm học 2025-2026 thí sinh đăng ký xét tuyển vào học lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT. Giao Sở GD&ĐT quy định điểm sàn tuyển sinh vào lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT.

4.4. Thời gian tuyển sinh

Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2025.

III. KINH PHÍ TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy định hiện hành. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết kinh phí tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, GDTX năm học 2025-2026 đối với các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, văn bản chỉ đạo thuộc thẩm quyền đối với kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026; chỉ đạo, tổ chức công tác ra đề, coi thi, làm phách, chấm thi, phúc khảo, duyệt trúng tuyển (tuyển sinh) và cấp giấy chứng nhận trúng tuyển theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chặt chẽ tất cả các khâu liên quan đến kỳ thi, đảm bảo tổ chức thành công kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động triển khai các nội dung khác theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối với các nội dung vượt thẩm quyền báo cáo cụ thể với UBND tỉnh.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì công tác bảo đảm an ninh trật tự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026; phối hợp chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan tăng cường lực lượng tại các điểm nút giao thông có nguy cơ ùn tắc, ngập úng,.. phòng ngừa và xử lý các tình huống không để ùn tắc tai nạn giao thông; bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn trong suốt thời gian diễn ra kỳ thi.

- Phối hợp đảm bảo an toàn, bảo mật trong các khâu, công đoạn tổ chức Kỳ thi, nhất là công tác ra đề và in sao đề thi, vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi của các điểm thi, công tác coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo đúng quy định.

4. Sở Y tế

Kịp thời xử lý các tình huống khi có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra ở các Hội đồng coi thi, địa điểm ra đề thi và in sao đề thi, chấm thi, phúc khảo bài thi. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong phòng chống dịch bệnh tại các địa điểm tổ chức kỳ thi.

5. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch bảo đảm cho các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh được thông suốt; ưu tiên phân luồng để cán bộ làm thi, thí sinh và người nhà thí sinh thuận lợi đến các điểm thi trong quá trình di chuyển. Xử lý nhanh, kịp thời các tình huống phát sinh về giao thông.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, bảo đảm thông tin thông suốt phục vụ cho kỳ thi; phối hợp chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tổ chức thông tin tuyên truyền về kỳ thi; chỉ đạo các đơn vị bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng, tạo thuận lợi cho công bố kết quả thi, tra cứu điểm thi được thuận lợi, thông suốt.

7. Tỉnh đoàn Vĩnh Phúc

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình tình nguyện, tiếp sức mùa thi bảo đảm an toàn, thiết thực, tiết kiệm và đạt hiệu quả cao.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc

Chủ động phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, chính xác về Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

9. Điện lực Vĩnh Phúc

Xây dựng kế hoạch bảo đảm cung cấp điện cho khu vực ra đề thi và in sao đề thi; các Hội đồng coi thi; địa điểm tổ chức làm phách, chấm thi, phúc khảo bài thi; có phương án dự phòng với những sự cố bất thường tại các khu vực có tổ chức hoạt động thi. Tạo điều kiện tốt nhất để cung cấp nguồn điện phục vụ cho việc học, ôn thi của học sinh.

10. UBND huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các phường, xã, thị trấn và các trường THCS tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự, bảo đảm an toàn tuyệt đối các Hội đồng coi thi.

- Triển khai, chỉ đạo thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn và các điểm thi; tuyệt đối không để tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.